

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống, bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 621/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thái V, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: 63/6/9 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Phan Kim H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ : Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thái V trình bày:**

Tôi và ông Phan Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp,

vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 07/01/2019. Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Kim H trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Thái V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 07/01/2019. Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thái V. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thái V được ly hôn với ông Phan Kim H. Về con chung: Giao cháu Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 09/01/2019 cho mẹ là Nguyễn Thị Thái V chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Phan Kim H được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn thể hiện bà Nguyễn Thị Thái V yêu cầu ly hôn với ông Phan Kim H, địa chỉ 139A Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý vụ án là đúng quy định. Quá

trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Kim H xác định hiện nay nơi cư trú của ông là ở Thôn 4, xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, ông H và bà V thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là nơi thụ lý và giải quyết. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Bà V và ông H đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà Nguyễn Thị Thái V xét thấy không còn tình cảm với ông Phan Kim H, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thái V, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H có 01 con chung là Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 09/01/2019. Hiện cháu đang ở với mẹ. Ông H và bà V đề có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cháu A còn nhỏ, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 09/01/2019 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Thái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thái V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Phan Kim H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thái V

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thái V và ông Phan Kim H.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Kim Tuấn A – sinh ngày 09/01/2019 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Thái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi)

Ông Phan Kim H được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thái V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0013167 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

